

**Serie 6, Máy hút mùi áp tường, 90 cm, Vòm kính đen
DWK97JQ60B**



DWZ0AK0R0 :
DWZ0AK0S0 :
DWZ0AX5K0 :
DWZ0AX5L0 :
DWZ1AK1B6 :
DWZ1AK1I6 :
DWZ1AK1V6 :
DWZ1AX5C6 :
DWZ1AX6E1 :
DZZ0XX0P0 :
DZZ1XX1B6 :

Máy hút mùi nghiêng: thuận tiện hơn, tầm nhìn thoáng hơn, dễ dàng thao tác nấu nướng

- **PerfectFry:** khô lo cháy khét.
- **Điều khiển cảm ứng DirectSelect:** dễ dàng lựa chọn các chương trình cài đặt và hệ thống đèn mong muốn.
- **Yên tĩnh vượt trội:** máy hút mùi công suất cao với tiếng ồn tối thiểu.
- **Bên trong dễ dàng vệ sinh:** các ốc vít và dây cáp được giấu cùng cạnh bo tròn giúp dễ dàng lau chùi.

Typology:Wall-mounted
Chiều dài dây nguồn: 130.0 cm
Height of product, without chimney: 323 mm
Khối lượng: 23.2 kg
Loại điều khiển: Điện tử
Số lượng cài đặt tốc độ: Giai đoạn 3 + 2 cài đặt chuyên sâu
Max. air extraction: 431 m³/h
Tăng tuần hoàn đầu ra vị trí: 441 m³/h
Max. air recirculation: 355 m³/h
Tăng cường vị trí xả khí: 714 m³/h
Số lượng đèn: 2
Độ ồn: 53 dB(A) re 1pW
Đường kính cửa thoát khí: 120 / 150 mm
Vật liệu lọc dầu mỡ: Bộ lọc bằng nhôm có thể giặt được
Bộ lọc mùi: No
Chế độ thông gió: Có thể chuyển đổi
Phụ kiện tùy chọn: DWZ0AK0R0, DWZ0AK0S0, DWZ0AX5K0, DWZ0AX5L0, DWZ1AK1B6, DWZ1AK1I6, DWZ1AK1V6, DWZ1AX5C6, DWZ1AX6E1, DZZ0XX0P0, DZZ1XX1B6
Loại đèn sử dụng: Đèn LED
Grease filter type:Kassette
Làm sạch bộ lọc nhắc nhở: Co
Công suất: 143 W
Bảo vệ cầu chì: 10 A
Điện áp: 220-240 V
Frequency: 50; 60 Hz
Loại ổ cắm: Phích cắm GB
Kiểu cài đặt: Treo tường
Chất liệu của vật thể: Thủy tinh, Sơn mài
Loại ổ cắm: Phích cắm GB
Dimensions of the product, with chimney (if exists) (in): x x
Dimensions of the packed product: 27.16 x 29.13 x 40.94
Net weight: 51.000 lbs
Gross weight: 70.000 lbs
Motor location: Integrated motor in hood body
Cánh đảo gió không hồi lưu: No
Chiều dài dây nguồn: 130.0 cm
Dimensions of the product, with chimney (if exists): 452 x 890.0 x 499.0 mm
Dimensions of the packed product (HxWxD): ... 690 x 740 x 1040 mm
Khối lượng: 23.2 kg
Gross weight: 31.9 kg



Serie 6, Máy hút mùi áp tường, 90 cm, Vòm kính đen DWK97JQ60B

Máy hút mùi nghiêng: thuận tiện hơn, tầm nhìn thoáng hơn, dễ dàng thao tác nấu nướng

- Mức tiết kiệm năng lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu: C (dựa trên thang đo tiết kiệm năng lượng từ A+++ đến D)
- Mức tiêu thụ năng lượng trung bình: 34.6 kWh / năm
- Kích thước âm tủ (Cao x Rộng x Sâu): 385 x 524 x 290 mm
- Lắp đặt mùi âm tủ dạng thanh trượt tiện lợi: hệ thống lắp đặt vô cùng đơn giản
- Grease Filtering Efficiency Class: B
- Độ ồn tối đa với chế độ hút xả thải theo tiêu chuẩn EN 60704-2-13: 53 dB(A) re 1 pW đối với chế độ hút thông thường và 68 dB(A) re 1 pW đối với chế độ hút tăng cường

Variant:

Thiết kế

Thông số kỹ thuật

Hiệu suất

Power:

Environment and safety:

Chức năng tiện ích

Measures:

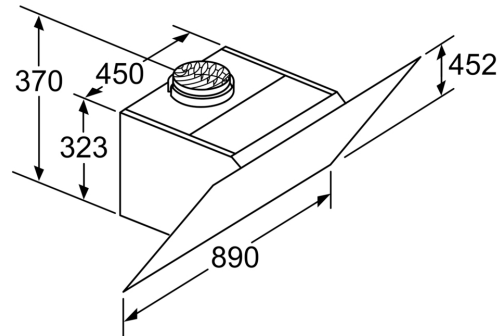
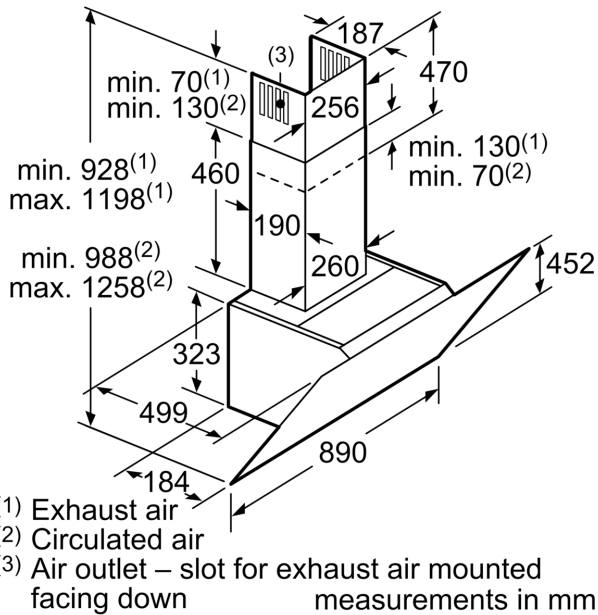
Thông số kỹ thuật

- Máy hút mùi nghiêng màu đen
- Tầm kính: Kính trong suốt in màu đen
- Thích hợp hút xả thải (ống thoát) hoặc tuần hoàn
- Với chế độ tuần hoàn, có thể sử dụng ống khói
- Máy hút mùi treo tường
- Hút tăng cường PowerBoost
- Để thiết bị có thể hút mùi tuần hoàn, cần có bộ lọc tuần hoàn tiêu chuẩn
- Theo Quy định số 65/2014 của EU
- Hệ thống điều khiển cảm ứng với dây đèn chiếu sáng
- 3 mức công suất hút và 2 mức tăng cường
- Tự động tắt sau 10 phút hoạt động
- 2 vị trí chụp hút mùi: mặt trước và mặt dưới
- Tự động chuyển về cài đặt ban đầu sau 6 phút
- Tầm lưới lọc có thể dễ dàng vệ sinh
- Cảm biến chất lượng không khí
- Chức năng giảm độ sáng
- Công nghệ cho phép thiết lập cường độ chiếu sáng theo nhu cầu SoftLight
- Động cơ quạt tuabin đôi hiệu suất cao
- Công nghệ BLDC hoạt động hiệu quả
- Hệ thống chiếu sáng đèn LED 2 x 1,5 W
- Cường độ ánh sáng: 238 lux
- Nhiệt độ màu: 3500 K
- Khe thông gió

- Cảnh báo báo hòa bộ lọc dầu mỡ và bộ lọc than hoạt tính
- Mức tiết kiệm năng lượng theo tiêu chuẩn Châu Âu: B (dựa trên thang đo tiết kiệm năng lượng từ A+++ đến D)
- Tầm lưới lọc dầu mỡ bằng kim loại, có thể làm sạch bằng máy rửa chén
- Công suất hút tối đa theo tiêu chuẩn EN 61591 với thiết bị có đường kính ống dẫn khí 15cm: 431 m³/h đối với chế độ hút thông thường và là 714 m³/h đối với chế độ hút tăng cường
- Công suất hút tối đa theo tiêu chuẩn EN 61591 với thiết bị có đường kính ống dẫn khí 15cm: 431 m³/h đối với chế độ hút thông thường và là 714 m³/h đối với chế độ hút tăng cường
- Công suất hút tối đa theo tiêu chuẩn EN 61591: 431 m³/h đối với chế độ hút thông thường và 714 m³/h đối với chế độ hút tăng cường
- Độ ồn tối đa theo tiêu chuẩn EN 60704-2-13: 53 dB đối với chế độ hút thông thường và là 65 dB đối với chế độ hút tăng cường
- Độ ồn tối đa theo tiêu chuẩn EN 60704-2-13: 53 dB đối với chế độ hút thông thường và là 65 dB đối với chế độ hút tăng cường
- Đường kính ống dẫn khí: Ø150 mm (đường kính bên trong Ø120mm)
- Tổng công suất: 143 W
- Kích thước lắp đặt với chế độ xả thải (Cao x Rộng x Sâu): 928-1198 x 890 x 499 mm
- Kích thước lắp đặt với chế độ tuần hoàn có ống thông khí (Cao x Rộng x Sâu): 988-1258 x 890 x 499mm
- Kích thước lắp đặt với chế độ tuần hoàn không có ống thông khí (Cao x Rộng x Sâu): 452 mm x 890 x 499 mm

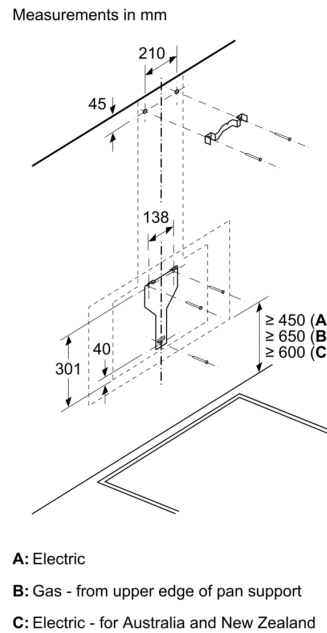
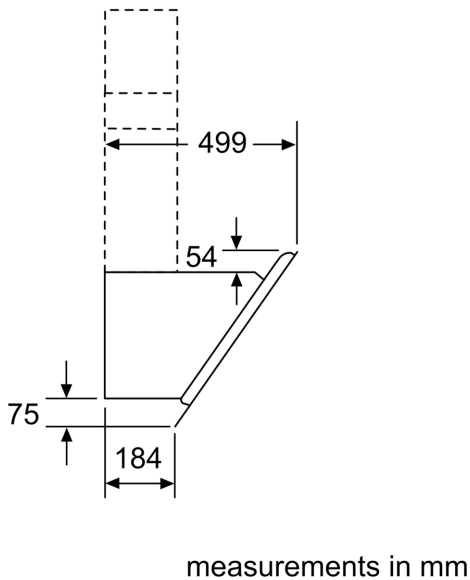
Theo tiêu chuẩn châu Âu số 65/2014

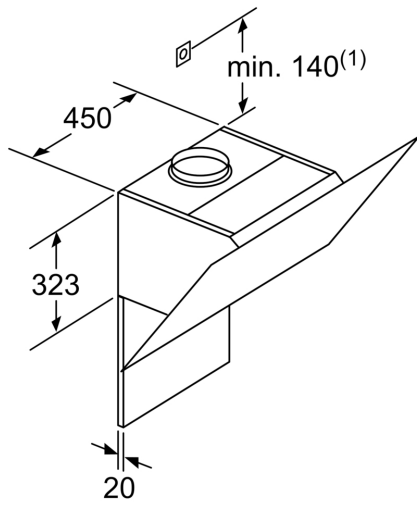
**Serie 6, Máy hút mùi áp tường, 90 cm, Vòm kính đen
DWK97JQ60B**



Appliance in circulated air mode without duct
 Circulated air set required

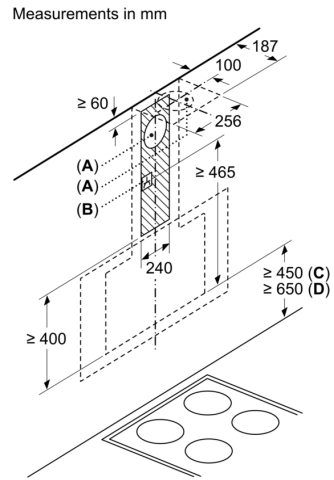
measurements in mm





(1) Position of socket

Note the maximum thickness of the back panel.
measurements in mm



Measurements in mm

A: Exhaust air
B: Socket
From upper edge of pan support

C: Electric
D: Gas